

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 139/2020/DS-ST

Ngày: 23/6/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thành Trại**

Ông **Nguyễn Văn Y**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2020/TLST-DS ngày 23/4/2020 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47A/2020/QĐXXST-DS ngày 05/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Lệ T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: 101 đường số 9, khu dân cư TĐ, khu phố 8, thị trấn BL, tỉnh Long An. (có mặt).

- Bị đơn: **Trần Thị H**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp LT, xã LA, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T có ý kiến trình bày:*

Vào ngày 22/9/2019 chị có cho bà H vay 20.000.000đồng, đến ngày 25/12/2019 bà H vay tiếp 15.000.000 đồng, thời hạn trả 02 khoản vay trên vào ngày 25/02/2020. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà H không trả. Theo khởi kiện ban đầu chị yêu bà H trả vốn vay là 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số vốn vay 15.000.000 đồng tại biên nhận ngày 22/9/2019 và 3.000.000 đồng tại biên nhận ngày 25/12/2019. Cụ thể yêu cầu bà H trả 17.000.000 đồng.

** Bị đơn bà Trần Thị H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, bản sao đơn kiện và tài liệu chứng cứ của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T cho rằng: Vào ngày 22/9/2019 chị có cho bà H vay 20.000.000đồng, đến ngày 25/12/2019 bà H vay tiếp 15.000.000 đồng, thời hạn trả 02 khoản vay trên vào ngày 25/02/2020. Tuy nhiên đến hạn trả nợ bà H không trả.

Xét thấy, chị T có cung cấp cho Tòa án 2 biên nhận nợ thể hiện số tiền vay 35.000.000 đồng. Hai biên nhận nợ đều ghi nội dung số tiền vay 2 lần, cụ thể biên nhận ngày 22/9/2019 ghi số tiền vay “5.000.000 + 15.000 = 20.000.000 đồng”, đồng thời số tiền bằng chữ được ghi “năm triệu đồng + mười lăm triệu đồng”. Biên nhận ngày 25/12/2019 ghi số tiền vay “12.000.000 + 3.000.000 = 15.000.000 đồng (3/1/2020)”, đồng thời số tiền bằng chữ được ghi “mười hai triệu đồng chẵn+ ba triệu đồng chẵn”. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị T tự nguyện rút một phần

yêu cầu khởi kiện đối với số vốn vay 15.000.000 đồng tại biên nhận ngày 22/9/2019 và 3.000.000 đồng tại biên nhận ngày 25/12/2019. Cụ thể yêu cầu bà H trả 17.000.000 đồng, biên nhận có chữ ký của bà H, bà H đã được tổng đạt bản sao biên nhận nhưng không có ý kiến phản đối. Vì vậy chỉ đủ cơ sở xác định số vốn vay biên nhận ngày 22/9/2019 là 5.000.000 đồng và biên nhận ngày 25/12/2019 số vốn vay 12.000.000 đồng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc bà H trả cho chị T số vốn vay là 17.000.000 đồng và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của khoản vay 15.000.000 đồng tại biên nhận ngày 22/9/2019 và 3.000.000 đồng tại biên nhận ngày 25/12/2019.

Về lỗi, các bên đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu 850.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ trả nợ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả khoản vay 15.000.000 đồng tại biên nhận ngày 22/9/2019 và 3.000.000 đồng tại biên nhận ngày 25/12/2019.

Buộc bà Trần Thị H trả cho chị Nguyễn Thị Lệ T số vốn vay là 17.000.000 đồng, thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà H phải chịu 850.000 đồng án phí. Hoàn lại chị T 875.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002571 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính bản án được niêm yết hoặc từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Bùi Anh Tuấn